

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 21/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H - Sinh ngày 29/8/1998, tại xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn Q, xã C, thị xã N, TThanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T - Sinh năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1974; Có vợ: Lâm Thị O - Sinh năm 2000; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2024, bị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định số 11/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị H1- Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị O- Sinh năm 1989

3. Anh Phạm Văn T1– Sinh năm 1992

Đều có địa chỉ: Thôn Q, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/4/2023 đến ngày 04/12/2023, Trần Văn H đã cho một số cá nhân cư trú trên địa bàn xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự bằng hình thức thỏa thuận miệng. Hiền và người vay thống nhất trả lãi theo từng tháng, mỗi tháng tương ứng 30 ngày. Người vay trả nợ gốc và lãi vay qua số tài khoản 888883128 ngân hàng MB của Trần Văn H hoặc trả trực tiếp bằng tiền mặt cho Hiền.

Quá trình điều tra đã xác định các lần cho vay lãi nặng của Trần Văn H với người vay như sau:

** Trong khoảng thời gian từ ngày 29/4/2023 đến 15/5/2023, H cho Trần Thị H1, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã C vay 02 lần tiền với mức lãi suất theo thỏa thuận 3.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.*

Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 29/4/2023, H cho chị H1 vay 50.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 29/4/2023 đến ngày 29/12/2023 (08 tháng), chị H1 đã trả cho H tổng số tiền lãi là 36.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Hiền được thu theo quy định là 6.575.342 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 29.424.658 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 15/5/2023, H cho chị H1 vay tiếp 60.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2023 đến ngày 15/12/2023 (07 tháng), chị H1 đã trả cho H tổng số tiền lãi là 37.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 6.904.110 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 30.895.890 đồng.

Đến nay, cả 02 khoản vay trên chị H1 đã trả được 75.000.000 đồng tiền gốc thông qua việc H khấu trừ tiền thuê chị H1 làm rạp đám cưới, chị H1 còn nợ lại H số tiền gốc là 35.000.000 đồng.

** Trong thời gian từ ngày 25/6/2023 đến ngày 12/11/2023, H cho chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã C vay 03 lần tiền với mức lãi suất theo thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.*

Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 25/6/2023, H cho chị O vay 15.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (tính bằng 30 ngày, từ ngày 25/6 đến ngày 25/7/2023), chị O đã trả cho H số tiền lãi là 2.250.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 246.575 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 2.003.425 đồng. Đến ngày 26/7/2023, chị O đã trả tiền gốc cho H và kết thúc gói vay (*H và chị O thống nhất không tính tiền lãi ngày 26/7/2023*).

- Lần thứ hai: Ngày 31/8/2023, H cho chị O vay 35.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 31/8/2023 đến ngày 03/12/2023 (93 ngày). Chị O đã trả cho H tổng số tiền lãi là 16.275.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 1.783.562 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 14.491.438 đồng. Ngày 03/12/2023, chị O đã trả tiền gốc cho H và kết thúc gói vay.

- Lần thứ ba: Ngày 12/11/2023, H cho chị O vay 10.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/11/2023 đến ngày 20/11/2023 (08 ngày), chị O trả cho H tổng số tiền lãi là 450.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 43.836 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 406.164 đồng. Ngày 24/11/2023, chị O đã trả tiền gốc cho H và kết thúc gói vay.

** Ngày 28/7/2023, H cho anh Phạm Văn T, sinh năm 1992, ở thôn H, xã C vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất theo thỏa thuận là 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.*

Tính đến ngày hành vi phạm tội của H bị phát hiện (04/12/2023), tổng thời gian là 04 tháng 06 ngày, anh T phải trả cho H tổng số tiền lãi là 12.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H sẽ thu theo quy định là 1.380.822 đồng, số tiền H sẽ thu lợi bất chính được xác định là 11.219.178 đồng. Tuy nhiên, anh T mới trả cho H 01 tháng lãi với số tiền 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 328.767 đồng, số tiền H thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng. Đến nay anh T chưa trả tiền nợ gốc 20.000.000 đồng cho H.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 29/4/2023 đến ngày 04/12/2023, Trần Văn H đã cho 03 cá nhân vay 06 lần với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, cao hơn từ 5,475 lần đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền H sử dụng cho vay là 190.000.000 đồng; tổng số tiền lãi người vay phải trả cho H là 105.375.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 16.934.247 đồng, số tiền H thu lợi bất chính được xác định là 88.440.753 đồng. Tính đến thời điểm bị phát hiện (ngày 04/12/2023), H đã thu được tổng số tiền lãi là 95.775.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa H được thu theo quy định là 15.893.151 đồng, số tiền H thu lợi bất chính được xác định là 79.881.849đ đồng. Hiện tại, chị H1 đang nợ H số tiền gốc là 35.000.000 đồng, anh T nợ H số tiền gốc 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như đã nêu trên, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài hành vi cho vay lãi nặng nêu trên, thì tối ngày 04/12/2023, tại thôn H, xã C, thị xã N, Trần Văn H còn có hành vi cùng với Nguyễn Trọng D, sinh năm 1996, trú tại thôn Q, xã C dùng gậy gỗ đánh gây thương tích cho anh Phạm Văn T, làm anh T tổn thương cơ thể 06% sức khỏe. Tuy nhiên, anh T không yêu cầu khởi tố hình sự đối với H và D về hành vi gây thương tích nêu trên. Về phần anh T cũng có hành vi dùng gậy gỗ ném vào xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát: 36A-738.79 của H, gây thiệt hại 1.500.000 đồng, bản thân anh T chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của anh T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu có liên quan đến Công an thị xã Nghi Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của các đối tượng nêu trên theo quy định.

*** Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy J7, Pro, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số IMEI 1: 356446085666548, IMEI 2: 356447085666546, bên trong lắp 02 sim điện thoại số +84888883128 và +84976624561, đã qua sử dụng.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 05/12/2023 thể hiện: Kiểm tra ứng dụng cài đặt trong máy, không phát hiện nội dung liên quan đến vi phạm pháp luật; kiểm tra các ứng dụng tài chính, ngân hàng: MB-Bank, Shbfinance, Techcombank. Kiểm tra các ứng dụng có tài khoản liên lạc: Ứng dụng Zalo và Messenger, tên tài khoản Trần Văn H, số điện thoại đăng ký +84888.883.128. Trong ứng dụng Messenger có nội dung liên quan đến tin nhắn giữa tài khoản Facebook Trần Văn H với tài khoản Facebook Tuấn Lông có nội dung vay nợ và mâu thuẫn. Trong ứng dụng Zalo có tin nhắn liên quan đến việc cho vay tài chính bằng ứng dụng. Toàn bộ nội dung tin nhắn, trao đổi được chụp màn hình và in ra lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Chiếc điện thoại vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNS ngày 21/3/2024 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là tù 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi thành án. Giao bị cáo Trần Văn H cho UBND xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS khấu trừ thu nhập của Trần Văn H mỗi tháng từ 5% đến 10%.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên

- Truy thu của bị cáo Trần Văn H để sung quỹ nhà nước gồm:

+ Số tiền lãi 15.893.151 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự).

+ Số tiền gốc 135.000.000đ bị cáo dùng để cho vay mà hiện nay những người vay đã trả cho bị cáo, cụ thể: chị H1 75.000.000đ và chị Oanh 60.000.000đ.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của chị Trần Thị H1: 35.000.000đ và Phạm Văn Tuấn: 20.000.000đ, đây là số tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo Hiền.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải hoàn trả tiền lãi vượt quá 20%/năm cho những người vay đã trả cụ thể:

+ Trần Thị H1 60.320.548 đồng.

+ Nguyễn Thị O 16.901.027 đồng.

+ Phạm Văn T 12.671.233 đồng.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của Trần Văn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy J7, Pro, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số IMEI 1: 356446085666548, IMEI 2: 356447085666546, bên trong lắp 02 sim điện thoại số +84888883128 và + 84976624561, đã qua sử dụng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX phạt tiền bị cáo 30 triệu đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã

Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ.

Tại phiên toà, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trần Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong quản lý hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay lãi. Gây mất an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình thường trong dư luận xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm tín dụng đen có chiều hướng gia tăng đột biến. Đây cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không
- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định là người dân lao động nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với pháp luật (Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015), cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa các bị cáo khai hiện tại bị cáo không còn việc làm phải đi làm thuê (phụ hồ), thu nhập không ổn định (ngày có việc, ngày không có việc) nên mỗi tháng bị cáo có mức thu nhập khoảng 3.000.000đ/tháng. Nghĩ cần khấu trừ thu nhập của bị cáo tháng 5% theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Trần Văn H để sung quỹ Nhà nước gồm:
 - + Số tiền lãi 15.893.151 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự).

+ Số tiền gốc 135.000.000đ bị cáo dùng để cho vay mà hiện nay những người vay đã trả cho bị cáo, cụ thể: chị H1 75.000.000đ và chị O 60.000.000đ.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của chị Trần Thị H1: 35.000.000đ và Phạm Văn T: 20.000.000đ, đây là số tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo Hiền.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải hoàn trả tiền lãi vượt quá 20%/năm cho những người vay đã trả, cụ thể:

+ Trần Thị H1 60.320.548 đồng.

+ Nguyễn Thị O 16.901.027 đồng.

+ Phạm Văn T 12.671.233 đồng.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của Trần Văn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy J7, Pro, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số IMEI 1: 356446085666548, IMEI 2: 356447085666546, bên trong lắp 02 sim điện thoại số +84888883128 và + 84976624561, đã qua sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có việc làm ổn định nên phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Trần Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi thành án. Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Các Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS, khấu trừ thu nhập của Trần Văn H mỗi tháng 5% = 150.000đ;

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ

luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn H để sung quỹ Nhà nước gồm:

+ Số tiền lãi 15.893.151 đồng thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự).

+ Số tiền gốc 135.000.000đ bị cáo dùng để cho vay mà hiện nay những người vay đã trả cho bị cáo, cụ thể: chị H1 75.000.000đ và chị O 60.000.000đ.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của chị Trần Thị H1: 35.000.000đ và Phạm Văn Tuấn: 20.000.000đ, đây là số tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo H.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải hoàn trả tiền lãi vượt quá 20%/năm cho những người vay đã trả cụ thể:

+ Trần Thị H1 60.320.548 đồng.

+ Nguyễn Thị O 16.901.027 đồng.

+ Phạm Văn T 12.671.233 đồng.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của Trần Văn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy J7, Pro, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số IMEI 1: 356446085666548, IMEI 2: 356447085666546, bên trong lắp 02 sim điện thoại số +84888883128 và + 84976624561, đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số NK2024/63 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 3.994.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương

Bùi Quốc Kiên

Lê Thị Hạnh